

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2020/HC-PT

Ngày: 21/9/2020

*V/v Yêu cầu hủy quyết định giải quyết
kiếu nại về việc sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;

Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 92/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại về việc sử dụng đất”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2019/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6887/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn Phật T, xã Phật T, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1980; địa chỉ: Trung D2, Kiều K, Gia L, Hà Nội; có mặt.

+ Ông Lê Văn M, sinh năm 1987; địa chỉ: Tầng 18, nhà N105, ngõ 89 Nguyễn Phong S, phường Dịch Vọng H, quận Cầu Gi, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh;
Địa chỉ: Thị trấn L1, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công K1 - Phó Chủ tịch; vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã Phạt T, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân Th - Chủ tịch; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Ông Đỗ Đức Nh, sinh năm 1945; vắng mặt.

3.3. Bà Đỗ Thị L2, sinh năm 1947; vắng mặt.

3.4. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1947; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Phạt T, xã Phạt T, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kh trình bày:

Bà Kh được UBND xã Phạt Tích và thôn giao cho thửa đất tại khu vườn Kim Tinh vào năm 1983, thời điểm đó gia đình bà có nhận được tờ giấy do UBND xã giao nhưng không rõ nội dung và có ký vào biên bản, đồng thời cũng nộp tiền đất nhưng do lâu ngày không nhớ rõ nộp bao nhiêu, ông S1 là người thu tiền của gia đình nhưng không viết giấy biên nhận hay biên lai thu tiền. Gia đình bà sử dụng ổn định từ năm 1983, đến năm 2001. Gia đình bà có làm đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi UBND xã Phạt Tích kèm theo đơn có xác nhận của các hộ liên kề, lãnh đạo thôn, cán bộ địa chính thời điểm giao đất. Đến năm 2003 thì thửa đất nhà bà Kh được đưa vào bản đồ chính quy và năm 2005 đưa vào sổ mục kê mang tên Bà Nguyễn Thị Kh.

Tháng 11 Năm 2004 chính quyền thôn Phạt Tích tự ý lấy đất của nhà Bà Kh giao trái thẩm quyền cho Bà L2 (161m²); Bà Q (163m²); Ông Nh (164m²) trên diện tích 1.076m² và chính quyền thôn còn yêu cầu Bà Kh nộp tiền sử dụng đất là 10.000.000 đồng (Bà Kh đã nộp làm 2 lần mỗi lần nộp là 5.000.000 đồng; lần 1 nộp ngày 29/11/2004, lần 2 nộp vào ngày 03/12/2004). Tại thời điểm giao đất cho các hộ nêu trên, Bà Kh đã làm nhà trên đất, phần còn lại dùng để trồng cây, giai đoạn thôn giao đất cho các hộ nêu trên gia đình bà có biết và đã tranh luận với thôn nhưng không được giải quyết. Sau đó gia đình tiếp tục đề nghị UBND xã làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình nhưng vẫn chưa được giải quyết, nhận thấy quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm, bà Kh có đơn ra UBND xã Phạt Tích thì được UBND xã Phạt Tích trả lời

bằng văn bản số 80/UBND về việc trả lời đơn đề nghị của UBND xã Phật Tích Ngày 20/07/2017, với nội dung xác minh và báo cáo UBND huyện cho hướng chỉ đạo.

Bà Nguyễn Thị Kh không đồng ý với nội dung văn bản trên nên đã ủy quyền cho Văn phòng luật sư Thiện Chí Việt do ông Lê Văn M làm đại diện và có gửi bản kiến nghị đến UBND huyện Tiên Du để giải quyết việc đất của bà Kh bị thôn lấy đất giao trái thẩm quyền cho ba hộ dân là ông Đỗ Đức Nh, bà Đỗ Thị L2, bà Nguyễn Thị Q với yêu cầu: Đề nghị thu hồi toàn hộ diện tích đất mà thôn Phật Tích bán trái thẩm quyền để trả lại cho bà Kh và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Kh tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.076m², đồng thời trả lại bà số tiền 10 triệu đồng đã thu trái pháp luật. Kèm theo kiến nghị có gửi kèm văn bản chứng minh nguồn gốc đất của bà Kh là “Đơn xin cấp sổ đỏ” của bà Nguyễn Thị Kh năm 2001, trong đó có các hộ liên kê ký xác nhận, Cán bộ địa chính năm 1983 (ông Đặng Văn S1) giao đất cho bà Kh ký xác nhận có việc giao đất cho bà Khuvén, Chủ tịch UBND xã Phật Tích ký xác nhận trong đơn.

Đến ngày 29/12/2017 Chủ tịch UBND huyện Tiên D trả lời kiến nghị của công dân số 1456/UBND-TNMT với nội dung: Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà Kh năm 2001 có xác nhận của Ông Đặng Văn S1 là có giao đất năm 1983 nhưng không thể hiện diện tích được giao, trong đơn cũng có ý kiến của UBND xã Phật Tích, nhưng nội dung ý kiến không phải là xác nhận thời điểm giao đất mà giao cán bộ địa chính kiểm tra xác minh. Kiểm tra bản đồ địa chính, sổ mục kê các thời kỳ, thửa đất trên như sau: Tại bản đồ năm 1997, thửa đất trên là thửa số 85; diện tích 10.441m², thể hiện tại sổ mục kê năm 1997: diện tích trên là đất lâm nghiệp; tên chủ sử dụng là UBND. Tại bản đồ năm 2003, thửa đất trên là thửa số 87, tờ bản đồ 26 diện tích 1.076m². Thể hiện tại sổ mục kê năm 2005: diện tích 1.076m²; tên người sử dụng quản lý: hộ bà Nguyễn Thị Kh. Tháng 11 năm 2004, thôn giao trái thẩm quyền thửa đất trên cho các hộ bà Kh; bà L2; bà Q; ông Nh. Việc giao đất trái thẩm quyền của thôn Phật Tích đã được chứng minh theo kết luận số 233/KL ngày 31/10/2005 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du. Theo đó, Chủ tịch UBND huyện Tiên D kết luận *“Tại thời điểm thôn giao trái thẩm quyền (tháng 11 năm 2004), bà Kh đang sử dụng thửa đất trên (Thửa đất số 87 tờ bản đồ số 26 diện tích 1.076m²; thể hiện tại tờ bản đồ năm 2003 và sổ mục kê năm 2005) nhưng không có tài liệu bà Kh có quyền sử dụng hợp pháp thửa đất và trả lại 10 triệu đồng tiền đã đóng để được sử dụng đất là không có cơ sở”*.

Không đồng ý với việc giải quyết của UBND huyện Tiên D, bà Nguyễn Thị Kh tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Tiên D theo quy định pháp luật. Đến ngày 06/07/2018 Chủ tịch UBND huyện Tiên D ra quyết định số

1315/QĐ-UBND về việc Giải quyết khiếu nại lần đầu, theo đó Chủ tịch UBND huyện Tiên D cho rằng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bà Kh có quyền sử dụng hợp pháp thửa đất số 87, tờ bản đồ 26, diện tích 1.076 m² lập năm 2003; Việc khiếu nại Văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 19/12/2017 là chưa đủ căn cứ. Nên Chủ tịch UBND huyện Tiên D, quyết định giữ nguyên Văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 19/12/2017.

Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Tiên D, bà Nguyễn Thị Kh khởi kiện với yêu cầu như sau: Hủy văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D về trả lời kiến nghị của công dân. Hủy quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/07/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với văn bản số: 1456/UBND-TNMT ngày 19/12/2017.

** Người bị kiện trình bày:*

Sau khi tiếp nhận đơn của bà Kh và Công văn số 80/UBND ngày 20/7/2017 của UBND xã Phật Tích trả lời về nguồn gốc sử dụng thửa đất số 87, tờ bản đồ 26, diện tích 1.076 m²; Chủ tịch UBND huyện đã giao phòng chuyên môn xác minh, tham mưu Chủ tịch UBND huyện trả lời kiến nghị của công dân.

Quá trình giải quyết đơn đề nghị có xác minh đến tất cả những người liên quan đến việc quản lý, sử dụng thửa đất. Căn cứ các quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND huyện ban hành văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 trả lời đơn của công dân.

Thực hiện quyền khiếu nại, ông Lê Văn M khiếu nại văn bản trên. Ngày 28/5/2018, Chủ tịch UBND huyện ban hành thông báo số 49/TB-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu với đơn khiếu nại của ông Lê Văn M.

Căn cứ Luật khiếu nại 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Tiếp công dân 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chủ tịch UBND huyện giao cơ quan thanh tra xác minh nội dung đơn. Sau quá trình xác minh hồ sơ, đối thoại đối với các đối tượng liên quan, ngày 06/7/2018, Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Văn M.

Như vậy, việc giải quyết đơn kiến nghị, đơn khiếu nại của công dân là đúng trình tự, thời hạn theo quy định, đảm bảo quyền lợi của công dân.

1. Về nội dung giải quyết.

Ông Lê Văn M, đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kh đề nghị thu hồi diện tích đất đã giao trái thẩm quyền và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích 1.076 m² thửa 87, tờ bản đồ 26 tại thôn Phật Tích, xã Phật Tích cho gia đình bà Nguyễn Thị Kh.

Căn cứ các Điều 100, Điều 101 Luật đất đai 2013 (Văn bản có hiệu lực tại thời điểm xem xét việc cấp Giấy chứng nhận) về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất, thì người được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện:

Thứ nhất, Người sử dụng đất đang sử dụng đất.

Qua quá trình kiểm tra, xác minh nhận thấy: Thửa đất bà Nguyễn Thị Kh đề nghị cấp Giấy chứng nhận có nguồn gốc là đất do UBND xã quản lý, không phải đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Kh. Cụ thể: Trên sổ mục kê năm 1997 thể hiện: đất lâm nghiệp, tên chủ sử dụng là UBND.

Hiện tại bà Nguyễn Thị Kh không sử dụng toàn bộ thửa đất có diện tích 1.076 m². Hiện trạng sử dụng đất được xác minh trên thửa đất gồm 04 gia đình đang sử dụng, gồm: gia đình ông Nh, gia đình bà Q, gia đình bà L2, gia đình bà Kh sử dụng đất do thôn Phạt Tích lấy đất của UBND xã quản lý giao trái thẩm quyền năm 2004. Tại thời điểm thôn giao đất, có sự thống nhất của 04 gia đình đang sử dụng đất.

Thứ hai, Có một trong những Giấy tờ về quyền sử dụng đất; hoặc không có giấy tờ về quyền sử dụng đất khi đáp ứng điều kiện cụ thể.

Theo yêu cầu của bà Kh (đại diện là ông M), đề nghị UBND huyện cấp Giấy cho toàn bộ diện tích 1.076 m². Qua kiểm tra, gia đình bà Kh sử dụng đất không có các Giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP).

Theo hồ sơ địa chính, trong sổ mục kê năm 2005, thửa 87, tờ bản đồ 26, diện tích 1.076 m² có ghi chủ sử dụng là Nguyễn Thị Kh. Tuy nhiên, Theo quy định tại Luật đất đai 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành (văn bản có hiệu lực tại thời điểm kê khai sổ mục kê), sổ mục kê năm 2005 không được coi là giấy tờ về đất theo điều 50 Luật đất đai 2003. Tên người sử dụng ghi trên sổ mục kê không phải là căn cứ xác định bà Kh có quyền sử dụng hợp pháp thửa đất này.

Do không có Giấy tờ về quyền sử dụng đất, để được cấp Giấy chứng nhận, gia đình bà Kh phải đáp ứng các điều kiện về việc sử dụng ổn định đất.

Căn cứ Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Việc sử dụng ổn định được xác định “là việc sử dụng đất liên tục vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

hoặc đến thời điểm quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận)”.

Theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định căn cứ vào thời gian và nội dung có liên quan đến mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau đây:... “i) Bản đồ, sổ mục kê, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai qua các thời kỳ”.

Thửa đất bà Kh đề nghị cấp Giấy chứng nhận có nguồn gốc như sau:

+ Bản đồ năm 1997, thửa đất trên là thửa số 85, diện tích 10.441 m². Trên sổ mục kê năm 1997 thể hiện: đất lâm nghiệp, tên chủ sử dụng là UBND xã Phạt Tích.

+ Bản đồ năm 2003, thửa đất trên là thửa số 87, tờ bản đồ 26, diện tích 1.076m².

+ Năm 2004, thôn Phạt Tích lấy đất thuộc quản lý của UBND xã Phạt Tích, giao trái thẩm quyền của cho các ông bà Đỗ Đức Nh, Đỗ Thị L2, Nguyễn Thị Q (mỗi gia đình đã nộp 30 triệu đồng) và thu tiền của gia đình bà Nguyễn Thị Kh 10 triệu đồng. Qua quá trình xác minh, xác định các gia đình đã đưa vào sử dụng đất từ khi được giao đến nay.

+ Sổ mục kê năm 2005, thửa 87, tờ bản đồ 26, tên người sử dụng là Nguyễn Thị Khuẩn.

Như vậy, không có căn cứ chứng minh gia đình bà Kh sử dụng thửa đất ổn định thửa đất có diện tích 1.076 m² từ năm 1983 đến nay.

Do đó, gia đình bà Kh không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích 1.076 m².

Từ những nội dung trên, việc ban hành văn bản trả lời kiến nghị của công dân số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 và quyết định 1315/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND huyện Tiên D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

** Đại diện theo ủy quyền UBND xã Phạt Tích trình bày:*

Ngày 02/2/2017, UBND xã Phạt Tích nhận được phiếu chuyển đơn số 32/UBND-VP, ngày 28/02/2017 của UBND huyện Tiên D về việc chuyển đơn đề nghị của Bà Nguyễn Thị Kh. Nội dung đơn của bà đề nghị 02 nội dung:

Nội dung 1: Kiểm tra, thẩm định lại hồ sơ địa chính thửa đất số 87, tờ bản

đồ số 26 tại thôn Phạt Tích, xã Phạt Tích, huyện Tiên Du để xác định quyền sử dụng đất của gia đình Bà Kh.

Nội dung 02: Đề nghị xử lý hành vi vi phạm của thôn Phạt tích trong việc giao đất ở trái thẩm quyền cho các hộ gia đình năm 2004.

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn, UBND xã Phạt tích đã tiến hành thẩm tra, xác minh quá trình sử dụng đất của gia đình Nguyễn Thị Kh.

Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ và các tài liệu có liên quan. UBND xã Phạt Tích trả lời bà Nguyễn Thị Kh như sau:

Nội dung 01: Kiểm tra, thẩm định lại hồ sơ địa chính thửa đất số 87, tờ bản đồ số 26 tại thôn Phạt Tích, xã Phạt Tích, huyện Tiên Du để xác định nguồn gốc sử dụng đất của gia đình bà Kh.

Theo đơn đề nghị của bà Kh và xác nhận của cán bộ chuyên môn tại thời điểm năm 1983, gia đình bà Nguyễn Thị Kh được UBND xã Phạt Tích giao cho một mảnh đất ở tại khu Kim Tinh, thôn Phạt Tích, xã Phạt Tích không rõ diện tích cụ thể được giao là bao nhiêu mét vuông và không có giấy tờ gì chứng minh liên quan đến diện tích.

Năm 1997 thực hiện chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình trên địa bàn xã. Gia đình bà Kh không thực hiện kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy diện tích đất trên không có trong bản đồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997.

Năm 2002 xã Phạt Tích đã thực hiện đo đạc bản đồ địa chính chính quy do Trung tâm kỹ thuật thuộc Sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh thực hiện, thửa đất của gia đình bà Nguyễn Thị Kh được thể hiện trên hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2002 tại tờ bản đồ số 26, thửa đất số 87, diện tích 1076m². Trong quá trình đo đạc gia đình bà Kh và tổ dân đặc đã chỉ mô mốc ranh giới sử dụng đất nên đo cả phần đất của tập thể vào thửa đất của gia đình bà.

Đến năm 2004, Ban lãnh đạo thôn Phạt tích đã thực hiện giao đất trái thẩm quyền và thu tiền sử dụng đất của 4 hộ gia đình trên diện tích đất khu Kim Tinh được xác minh tại hội nghị của thôn (trong đó có gia đình bà Kh) với số tiền 10.000.000đ. Khi Thôn Phạt Tích giao đất trái thẩm quyền cho các hộ gia đình, gia đình bà Kh không có bất cứ ý kiến phản ánh, đề nghị nào. Từ năm 2004 đến năm 2014 các hộ gia đình đã xây dựng công trình kiên cố, tường vây xung quanh và đề nghị UBND xã lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có gia đình bà Kh. Tại hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận năm 2014 gia đình bà Kh đã công nhận và đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất ở của bà là 503m², mặt khác Bà Kh không có bất cứ giấy tờ gì của cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất

đại để chứng minh thửa đất số 87, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.076m² thuộc quyền sở hữu của gia đình Bà. Do vậy đề nghị thửa đất số 87, tờ bản đồ 26, diện tích 1.076m² thuộc quyền sử dụng của gia đình bà Kh là không có cơ sở.

Nội dung 02: Đề nghị xử lý hành vi vi phạm của thôn Phạt Tích, nội dung này đã được cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tiên Du làm rõ và đề nghị nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm (tại Kết luận số 233/KL, ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tiên Du).

Như vậy, không có căn cứ chứng minh gia đình bà Kh sử dụng ổn định thửa đất có diện tích 1.076m² từ năm 1983 đến nay.

Do đó, gia đình bà Kh không đủ cơ sở để xem xét cấp giấy chứng nhận toàn bộ diện tích 1.076m². UBND xã Phạt Tích không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Kh.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Q, bà Đỗ Thị L2, ông Đỗ Đức Nh cùng thống nhất trình bày:*

Năm 2004 ba hộ được thôn Phạt Tích giao đất tại khu vườn Kim Tinh và mỗi gia đình phải nộp 30.000.000đ tiền sử dụng đất về quỹ thôn. Khi thực hiện giao đất cho 03 hộ gia đình, hộ bà Nguyễn Thị Kh cũng có mặt và chỉ các mô mốc giới cho địa chính. Việc giao đất công khai, mốc giới rõ ràng các hộ gia đình không có ý kiến thắc mắc gì. Nay bà Kh yêu cầu thu hồi lại toàn bộ diện tích của 3 hộ chúng tôi để trả bà Kh chúng tôi không đồng ý.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2019/HC-ST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Căn cứ vào Luật khiếu nại năm 2011, Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh về yêu cầu hủy văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D về việc trả lời kiến nghị của công dân và Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và trình bày: Khi chính quyền địa phương giao đất cho bà Kh không ghi diện tích bao nhiêu và là đất tham ma, không ai muốn sử dụng. Bà Kh sử dụng 1.076m² đất ổn định từ năm 1983 đến nay. Do không biết chính sách đăng ký kê khai đất nên đến năm 2001 bà Kh mới làm đơn xin cấp đất; năm 2002, bà Kh có tên trên bản đồ. Theo quy định pháp luật thì bà Kh có quyền sử dụng đối với toàn bộ diện tích 1.076m² và đủ điều kiện được cấp đất. Năm 2004, chính quyền thôn Phạt Tích lấy đất của bà Kh giao trái thẩm quyền cho các hộ dân khác và thu tiền của người dân trái pháp luật. Lẽ ra, cơ quan có thẩm quyền phải thu hồi lại đất và trả lại tiền cho các hộ dân để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận và thu tiền theo đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Đặng Văn S1 là người xác nhận giao đất cho bà Kh vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng; đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Kh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nêu quan điểm giải quyết vụ án: Không có cơ sở xác định nguồn gốc toàn bộ diện tích 1.076m² đất là của bà Kh. Do đó, yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kh là không có cơ sở chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kh; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bị kiện theo quy định pháp luật.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/2/2017 Chủ tịch UBND huyện Tiên D ban hành công văn số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 trả lời kiến nghị của công dân. Ngày 06/7/2018 UBND huyện Tiên D ban hành quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/07/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn M - Luật sư Văn phòng Luật sư Thiện Chí Việt. Ngày 14/9/2018 bà Kh có đơn khởi kiện và ngày 12/01/2019 bà Kh có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D

về việc trả lời kiến nghị của công dân và hủy Quyết định số 1315/QĐ- UBND ngày 06/07/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với văn bản số: 1456/UBND-TNMT ngày 19/12/2017. Như vậy, quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án này là “Yêu cầu hủy Quyết định khiếu nại về việc sử dụng đất”. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 31, 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của Văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D về trả lời kiến nghị của công dân và Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/07/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với văn bản số: 1456/UBND-TNMT ngày 19/12/2017.

Về hình thức và thẩm quyền ban hành: Văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 và Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/07/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D được ban hành theo quy định đúng thẩm quyền, hình thức văn bản theo quy định của Luật khiếu nại và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Về trình tự thủ tục ban hành:

Ông Lê Văn M, đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kh đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết: “Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.076 m² tại thôn Phật Tích, xã Phật Tích, huyện Tiên Du thuộc quyền sử dụng của bà Kh. Năm 2004, thôn Phật Tích giao trái thẩm quyền là xâm phạm quyền lợi hợp pháp của bà Kh. Đề nghị UBND huyện thu hồi đất các hộ đã được giao trái thẩm quyền và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Kh”.

Sau khi tiếp nhận đơn của bà Kh và Công văn số 80/UBND ngày 20/7/2017 của UBND xã Phật Tích trả lời về nguồn gốc sử dụng thửa đất số 87, tờ bản đồ 26, diện tích 1.076 m²; Chủ tịch UBND huyện đã giao phòng chuyên môn xác minh, tham mưu Chủ tịch UBND huyện trả lời kiến nghị của công dân.

Quá trình giải quyết đơn đề nghị có xác minh đến tất cả những người liên quan đến việc quản lý, sử dụng thửa đất. Căn cứ các quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND huyện ban hành văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 trả lời đơn của công dân.

Thực hiện quyền khiếu nại, ông Lê Văn M được bà Kh ủy quyền khiếu nại văn bản trên. Ngày 28/5/2018, Chủ tịch UBND huyện ban hành thông báo số 49/TB-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu với đơn khiếu nại của ông Lê Văn M.

Căn cứ Luật khiếu nại 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Tiếp công dân 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chủ tịch UBND huyện giao cơ quan thanh tra xác minh nội dung đơn. Sau quá trình xác minh hồ sơ, đối thoại đối với các đối tượng liên quan, ngày 06/7/2018, Chủ tịch UBND huyện

ban hành quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Văn M.

Như vậy, việc giải quyết đơn kiến nghị, đơn khiếu nại của công dân là đúng trình tự, thời hạn theo quy định, đảm bảo quyền lợi của công dân.

Về nội dung:

Bà Kh cùng đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án hủy văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 và quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tiên D, thấy: Việc bà Kh và đại diện theo ủy quyền cho rằng thửa đất số 87 tờ bản đồ số 26 diện tích 1.076m² bà Kh được giao sử dụng từ năm 1983. Năm 2004 thôn Phạt Tích giao trái thẩm quyền thửa đất trên cho bà L2, ông Nh, bà Q do đó bà đề nghị thu hồi diện tích thôn giao trái thẩm quyền và cấp GCNQSDĐ 1.076m² cho bà Kh. Qua quá trình làm việc và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện nguồn gốc thửa đất số 87 tờ bản đồ số 26 năm 2003 như sau: Tại bản đồ năm 1997 thửa đất số 85 tờ 26 diện tích 10.441m². Tại sổ mục kê năm 1997 diện tích là đất lâm nghiệp tên chủ sử dụng là UBND xã. Tại bản đồ năm 2003 thửa đất trên là thửa số 87 tờ 26 diện tích 1076m². Thể hiện tại sổ mục kê năm 2005 diện tích 1.076m² tên người quản lý sử dụng là bà Nguyễn Thị Kh. Tháng 11/2004 thôn Phạt Tích giao trái thẩm quyền thửa đất trên cho các hộ gia đình ông Đỗ Đức Nh 164m², bà Đồ Thị L2 161 m², bà Nguyễn Thị Q 163m² và thu tiền mỗi gia đình 30.000.000đ, thu tiền của bà Kh 10.000.000đ. Hiện tại bà Nguyễn Thị Kh không sử dụng toàn bộ thửa đất có diện tích 1.076 m². Hiện trạng sử dụng đất được xác minh trên thửa đất gồm 04 gia đình đang sử dụng, gồm: gia đình ông Nh, gia đình bà Q, gia đình bà L2, gia đình bà Kh sử dụng đất do thôn Phạt Tích lấy đất của UBND xã quản lý giao trái thẩm quyền năm 2004. Tại thời điểm thôn giao đất, có sự thống nhất của 04 gia đình đang sử dụng đất. Bà Kh cũng có mặt. Việc giao đất công khai mốc giới rõ ràng các hộ không ai có thắc mắc gì. Sau đó gia đình bà Kh đã xây tường bao quanh như hiện nay. Qua kiểm tra, gia đình bà Kh sử dụng đất không có các Giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP).

Theo hồ sơ địa chính, trong sổ mục kê năm 2005, thửa 87, tờ bản đồ 26, diện tích 1.076m² có ghi chủ sử dụng là Nguyễn Thị Kh. Tuy nhiên, Theo quy định tại Luật đất đai 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sổ mục kê năm 2005 không được coi là giấy tờ về đất theo điều 50 Luật đất đai 2003. Tên người sử dụng ghi trên sổ mục kê không phải là căn cứ xác định bà Kh sử dụng hợp pháp thửa đất này. Như vậy không có đủ căn cứ để chứng minh toàn bộ thửa đất số 87 tờ bản đồ số 26 diện tích 1.076 m² là của bà Kh. Chủ tịch UBND huyện Tiên D đã ban hành văn bản số 1456 ngày 29/2/2017 trả lời kiến nghị của công dân và Quyết định số 1315 ngày 6/7/2018 là theo đúng các quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Kh là không có căn cứ.

Văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 trả lời kiến nghị của công dân và Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục cũng như nội dung. Việc bà Nguyễn Thị Kh khởi kiện yêu cầu hủy văn bản số 1456/UBND-TNMT ngày 29/12/2017 trả lời kiến nghị của công dân và Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 là không có căn cứ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kh là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hành chính.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kh; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2019/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Kh được miễn nộp tiền án phí hành chính.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học

